

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA BÌNH
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 125/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 23/12/2024

V/v: “*Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA BÌNH, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tào Ngọc Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Liêu Tài Ngoánh

2. Ông Huỳnh Tài Em

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Dung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Mỹ Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 304/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2024 về “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 141/2024/QĐXX- ST ngày 20 tháng 11 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 174/QĐ-HPT ngày 06/12/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Đào Ngọc N, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 44, phường T, Quận TK, TP Đà Nẵng

- Bị đơn: Huỳnh Xuân P, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 15, xã VMB, huyện HB, tỉnh BL.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 17/10/2024 và lời khai trong quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn anh Đào Ngọc N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh với chị Huỳnh Xuân P xây dựng hôn nhân với nhau vào năm 2015, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương và có đăng ký kết hôn theo quy định. Sau khi cưới xong vợ chồng anh sống hạnh phúc, đến năm 2017 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, sống không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau và hiện tại không còn chung sống với nhau thời gian 07 năm. Nay xét thấy, tình cảm vợ chồng anh không thể tiếp tục chung sống được nữa, nên anh yêu cầu được ly hôn với chị Huỳnh Xuân P.

Về con chung: Anh Đào Ngọc N xác định không có con chung

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Đào Ngọc N xác định trong quá trình chung sống vợ chồng anh không có nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn chị Huỳnh Xuân P không có lời trình bày tại Toà án, đồng thời bản thân chị P cũng không có cung cấp cho Toà án tài liệu, chứng cứ đối với yêu cầu của chị P theo quy định của pháp luật. Mặc dù chị P đã được Toà án giao thông báo thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo về việc thu thập, tài liệu chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập đến phiên tòa và quyết định hoãn phiên tòa. Tuy nhiên, chị P vắng mặt không đến tham gia tố tụng và các phiên họp, phiên tòa và không trình bày ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, từ khi thụ lý cho đến phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn giữa anh Đào Ngọc N và chị Huỳnh Xuân P.

- Về con chung, về tài sản chung, nợ chung: không có nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: anh Đào Ngọc N phải chịu 300.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp ly hôn giữa nguyên đơn là Đào Ngọc N, địa chỉ Tổ 44, phường Thanh Khê Tây, Quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng và bị đơn chị Huỳnh Xuân P, địa chỉ ấp 15, xã Vĩnh Mỹ B, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

Tại phiên tòa, anh Đào Ngọc N có đơn xin xét xử vắng mặt. Chị P được Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình tổng đạt văn bản tố tụng, triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: anh Đào Ngọc N và chị Huỳnh Xuân P xây dựng hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định nên hôn nhân giữa anh N và chị P là hợp pháp được Luật hôn nhân và gia đình bảo vệ. Anh Đào

Ngọc N cho rằng trong quá trình chung sống với chị P do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, sống không hợp nhau thường xuyên cãi nhau và hiện tại vợ chồng anh không còn chung sống với nhau 07 năm, nay anh xét thấy, tình cảm vợ chồng anh không thể tiếp tục sống chung được nữa nên anh N yêu cầu được ly hôn với chị P. Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ hôn nhân tồn tại bền vững thì phải dựa trên cơ sở tự nguyện; vợ chồng phải biết, thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau xây dựng gia đình phát triển. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống vợ chồng anh không biết tôn trọng nhau để cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc mà thường xuyên cãi nhau và hiện tại không còn chung sống với nhau và cũng không có liên lạc để hàn gắn tình cảm vợ chồng; điều này cho thấy tình trạng hôn nhân giữa vợ chồng anh đã có xảy ra mâu thuẫn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Đào Ngọc Năng.

[3] Về quan hệ con chung: Anh Đào Ngọc N xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Đào Ngọc N xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Đào Ngọc N phải chịu 300.000 đồng.

Từ những phân tích, nhận định và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với tài liệu chứng cứ cũng như phân tích, đánh giá của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, 228, khoản 4 Điều 147, Điều 271 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, khoản 1 Điều 53, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Đào Ngọc N và chị Huỳnh Xuân P, xử cho ly hôn giữa anh Đào Ngọc N và chị Huỳnh Xuân P.

2. Về án phí: Anh Đào Ngọc N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ. Anh Đào Ngọc N đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005666 ngày 17/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng).

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Dương sự;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hòa Bình;
- UBND nơi đăng ký;
- Chi cục THADS huyện Hòa Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tào Ngọc Phụng